TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Kim Kết
2. Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2017/QĐXX- ST ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tú Q, sinh năm 1998 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1A, xã N P, huyện U M, tỉnh Cà Mau
Tạm trú: Khóm 1A, thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TLC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/7/2017 chị Huỳnh Tú Q trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Tú Q và anh Huỳnh Quốc K tổ chức đám cưới vào ngày 29/11/2015 âl, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị Q sống bên gia đình anh K tại ấp TLC, xã TT. Trong quá trình chung sống đến ngày 19/11/2015 âl thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc và xúc phạm danh dự của chị. Mâu thuẫn giữa chị Q và anh K đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Q và anh K đã ly thân nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Bảo A (nữ), sinh ngày 18/6/2016, trong quá trình anh chị ly thân thì cháu Bảo A do chị Q nuôi dưỡng nhưng đến ngày 26/7/2017 gia đình anh K tự ý bắt cháu Bảo A cho đến nay. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Chị Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn tại tờ tường thuật ngày 03/8/2017 và ngày 25/8/2017 anh Huỳnh Quốc K trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Huỳnh Quốc K và chị Huỳnh Tú Q tổ chức đám cưới vào ngày 19/11/2015 âl, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có cự cải. Anh K thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng không xúc phạm danh dự hay đánh đập chị Q. Khi chị Q biết anh K có quan hệ với người phụ nữ khác chị Q đem con đi, gia đình chị Q có mời anh đến để nhận lỗi, khi đó có chính quyền địa phương tham dự nhưng chị Q không chấp nhận và yêu cầu ly hôn anh K. Nay chị Q xin ly hôn anh K không đồng ý vì còn thương chị Q.

- *Về con chung:* Anh K xác định anh và chị Q có một người con chung tên Huỳnh Bảo A (nữ), sinh ngày 18/6/2016. Trường hợp tòa án giải quyết cho anh và chị Q ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con.

Do hiện nay đang đi làm xa và không xin nghĩ về được nên anh K xin được vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Quốc K đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự anh K vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Quốc K.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh K kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị Q xin ly hôn anh K không đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân chị Q và anh K không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Huỳnh Bảo A (nữ), sinh ngày 18/6/2016. Theo chị Q trình bày khi chị và anh K sống ly thân thì cháu Bảo A do chị nuôi dưỡng đến ngày 26/7/2017 gia đình anh K tự ý bắt cháu Bảo A cho đến nay. Anh

K trình bày do chị Q không có điều kiện đảm bảo nuôi con nên vào ngày 26/7/2017 anh mới đem con về bên gia đình anh cho mẹ ruột của anh chăm sóc đồng thời nay anh yêu cầu được nuôi con vì hiện tại anh đang làm tài xế thu nhập mỗi tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Q cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận của DNTN V T trụ sở tại khóm 1A, thị trấn S Đ, huyện T VT, tỉnh Cà Mau. Nội dung doanh nghiệp xác nhận chị Q có làm việc tại DNTN nêu trên và có mức lương trung bình là 2.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, hiện nay chị Q có chỗ ở ổn định và chứng minh được thu nhập. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình quy định *" Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…"*. Đối chiếu điều luật viễn dẫn thì tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án cháu Bảo A chỉ hơn 14 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Xét yêu cầu của anh K thấy rằng hiện nay đang làm xa nên xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con không đảm bảo ổn định. Anh K cho rằng thu nhập của anh từ việc anh lái xe mỗi tháng từ 6 đến 7.000.000 đồng nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho thu nhập nêu trên. Từ những nhận định trên nhằm để đảm bảo cho việc thuận tiện chăm sóc và sự phát triển về mọi mặt của cháu Bảo A nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu Bảo A cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị Q và anh K không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị Q xác định không có. Anh K không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do chị Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chị Huỳnh Tú Q và anh Huỳnh Quốc K là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Bảo A (nữ), sinh ngày 18/6/2016 cho chị Huỳnh Tú Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Huỳnh Quốc K phải giao lại cháu Huỳnh Bảo A cho chị Huỳnh Tú Q nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Quốc K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Tú Q được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Thị Nhung